

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2018/HS-PT**

Ngày 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;

Ông Nguyễn Đức Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Vĩnh C (tên gọi khác: Đ) do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Ngọc T**, sinh ngày 07/3/1985, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc K và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Trịnh Vĩnh C** (tên gọi khác: **Đ**), sinh ngày 10/7/1998, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trịnh V, sinh năm 1965 và bà Phan Thị S, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Hoàng Công Minh Tr (tên gọi khác: L), Trương Công Q (tên gọi khác: X), không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công Q là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần T, trụ sở đóng tại: Khu phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình làm việc tại đây, Q biết kho hàng chứa dầu thông của công ty thường xuyên không khóa nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Q rủ Trần Ngọc T, Hoàng Công Minh Tr và Trịnh Vĩnh C tham gia.

Các bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2017, Trương Công Q, Trần Ngọc T và Hoàng Công Minh Tr đã lấy được 20 can (khối lượng 500kg) đem cất giấu tại nhà T. Đến ngày 05/12/2017, Q bán số dầu thông trên cho anh V với giá 15.000.000 đồng. Q chia cho T và Tr mỗi người 800.000 nghìn đồng, Q giữ lại 13.400.000 đồng. Số tiền trên cả ba đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 12/2017, Q rủ thêm Trịnh Vĩnh C cùng tham gia. Khoảng 01 giờ ngày 02/01/2018, Q, T, Tr và C lấy được 29 can (khối lượng 725 kg), bán cho anh V với số tiền là 21.750.000 đồng. Q chia cho T, Tr và C mỗi người 1.200.000 đồng. Quý giữ lại 18.150.000 đồng. Số tiền trên cả bốn đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 61/KLĐGTS ngày 09/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định: 500 kg dầu thông tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 24.500.000 đồng; 725 kg dầu thông tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 35.525.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 16/01/2018, Q, T và Tr lấy được 08 can. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, Tr quay lại để tiếp tục chở thêm 02 can thì bị Công an phường Đ phát hiện nghi vấn, mời về làm việc. Tại đây, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Đợi mãi không thấy T đến, Q nghĩ T bị Công an phát hiện nên đã đưa xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát: 74D1-105.13 của mình bảo Tr chở hai can đã lấy cùng 08 can tinh dầu thông đã chở trước đó qua nhà anh Phạm Đức T (sinh năm: 1986; trú tại: H, xã T, huyện P) cất giấu. Theo lời khai của T, ngày 16/01/2018, Cơ quan Công an đã thu giữ tại nhà anh T 10 can nhựa chứa dầu thông.

Theo kết luận giám định số 47/C54C(Đ4) của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng chứa bên trong 10 lọ thủy tinh ký hiệu từ A1 đến A10 được trích từ 10 can dầu thông do Trương Công Q, Trần Ngọc T và Hoàng Công Minh Tr trộm cắp vào ngày 16/01/2018 gửi giám định là dầu thông cùng loại với mẫu dầu thông thu tại Công ty cổ phần T.

Tại bản kết luận số 31/KLĐGTS ngày 08/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định: 270 kg dầu thông tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 13.230.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 20/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trương Công Q (X), Trần Ngọc T, Hoàng Công Minh Tr (L), Trịnh Vĩnh C (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52. Riêng Trần Ngọc T áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Trương Công Q: 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo Trần Ngọc T: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS xử phạt:

Bị cáo Hoàng Công Minh Tr: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Trịnh Vĩnh C: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/9/2018, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trong quá trình điều tra xét xử vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra và được Công ty Cổ phần T có đơn bãi nại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ mất vì tai nạn giao thông năm 2015, bị cáo hiện sống một mình, phải làm thợ xây để trả nợ khoản tiền vay đi xuất khẩu lao động và sửa nhà, trong vụ

án này bị cáo Q là người rủ rê bị cáo chỉ giúp sức trong việc chuyên chở dầu thông và cảm thấy rất ân hận về hành vi của mình chỉ vì nông nổi mà phạm tội.

Ngày 25/9/2018, bị cáo Trịnh Vĩnh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Trong quá trình điều tra xét xử vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra và được Công ty Cổ phần T có đơn bãi nại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu gần 60 tuổi, bị cáo đi làm hàng tháng để giúp đỡ bố mẹ trả nợ ngân hàng cho anh chị, trong vụ án này Q là người rủ rê, bị cáo chỉ thực hiện một lần duy nhất và rất ân hận về hành vi của mình chỉ vì nông nổi mà phạm tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Đối với bị cáo Trịnh Vĩnh C tại giai đoạn phúc thẩm cung cấp tài liệu có xác nhận của UBND xã T bố bị cáo (ông Trịnh V) là người trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng theo quy định của pháp luật thì bị cáo không thuộc đối tượng được hưởng tình tiết giảm nhẹ này nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Vĩnh C phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo T và C thừa nhận hành vi phạm tội của mình là: Từ ngày 02/12/2017 đến 16/01/2018 các bị cáo cùng Trương Công Q và Hoàng Công Minh Tr đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản dầu thông của Công ty Cổ phần T. Trong đó, Trần Ngọc T thực hiện 03 vụ cùng với các đồng phạm chiếm đoạt 1495kg dầu thông, có giá trị 73.255.000đồng; Trịnh Vĩnh C thực hiện 01 vụ cùng với các đồng phạm chiếm đoạt 725kg dầu thông, có giá trị 35.525.000đồng. Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS đối với bị cáo T và khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo C, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1]. Bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho bị hại; người phạm tội tự thú được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Những lý do bị cáo nêu trong đơn là hiện nay bị cáo sống một mình, phải đi làm thợ xây để trả các khoản nợ ngân hàng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được tài liệu gì để cấp phúc thẩm xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Vĩnh C. HĐXX thấy rằng, cấp sơ thẩm đã xem xét cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo kháng cáo cho rằng bố mẹ già yếu, bị cáo phải làm việc để giúp đỡ bố mẹ, nhưng thực tế (bố bị cáo sinh năm 1965, mẹ sinh năm 1967) theo quy định của pháp luật chưa phải là người già yếu và bị cáo không phải là người duy nhất có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ (gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con cuối). Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo giao nộp tài liệu bố bị cáo (ông Trịnh V) là người trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định áp dụng cho bị cáo nên cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Vĩnh C không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Ra Quyết định bắt, tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Vĩnh C (tên gọi khác: Đ), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T: 30** (ba mươi) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Vĩnh C: 18** (mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc T và Trịnh Vĩnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đông Hà; (02 bản)
- Công an thành phố Đông Hà;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng